TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 17 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Thường

Ông Võ Duy Bảo

Ông Trần Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1956, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Xóm 1, xã Xuân Lâm, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Kim D và có 02 con (01 con đã chết); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05/6/2023 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H: Bà Lâm Thị Thanh H, Luật sư của Công ty luật B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh N; có mặt.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; địa chỉ: Khối P, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

** Đối với hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản":*

Khoảng đầu năm 2013 (không xác định được ngày tháng), do không có tiền để chi tiêu cá nhân, Nguyễn Duy H đã nói dối chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1952, trú tại khối P, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An) rằng H có thể xin được một chỉ tiêu tuyển dụng người học ngành ngoài vào làm việc trong ngành Công an và hỏi con chị T là chị Đặng Thị L có nhu cầu vào ngành Công an không để H nhờ người xin cho, chi phí xin việc hết khoảng 370.000.000 đồng. Chị T tin tưởng nên đồng ý nhờ H xin việc cho chị L. H nói với chị T đưa trước cho H 150.000.000 đồng cùng hồ sơ xin việc, hẹn sau 03 tháng chị L sẽ có việc làm.

Từ ngày 05/02/2013 đến ngày 25/7/2013 tại nhà riêng của chị T tại khối P, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Chị T đã nhiều lần đưa tiền mặt cho H để làm chi phí xin việc cho chị L với tổng số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), cụ thể: Ngày 05/02/2013, chị T đưa cho H 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) và hồ sơ xin việc làm của chị L. Ngày 13/3/2013, chị T đưa cho H 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Ngày 01/7/2013, chị T đưa 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày 25/7/2013, chị T đưa 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Sau mỗi lần nhận tiền, H đều viết giấy vay hoặc giấy nhận tiền cho chị T.

Khoảng cuối tháng 10 năm 2013 (không xác định được ngày), H điện thoại cho chị T nói ngày 23/10/2013 đưa chị L đến Bệnh viện 19-8 Bộ Công an ở Hà Nội để khám sức khoẻ. Đúng ngày hẹn, chị Đặng Thị L đã đến Bệnh viện 19-8 Bộ Công an khám sức khỏe tự nguyện theo hình thức khám đi học, đi làm.

Đến ngày 15/11/2013, H điện thoại nói dối chị T là vợ Phó Giám đốc Công an tỉnh ốm cần 200.000.000 đồng để giải quyết công việc. Tin tưởng lời nói của H, chị T cùng chồng là anh Đặng Q đến nhà H thuê trọ ở phường Q, thành phố V đưa cho H 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền mặt. Số tiền này H đã cho Nguyễn Văn B (sinh năm 1961, nơi cư trú: khối 15, thị trấn H, huyện H) vay. Đến ngày 25/9/2014, Nguyễn Văn B đã trả lại cho H toàn bộ số tiền vay.

Tổng số tiền Nguyễn Duy H đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T đến thời điểm 15/11/2013 là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

** Đối với hành vi "Sử dụng, làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức":*

Khoảng đầu năm 2014 (không xác định được ngày tháng), Nguyễn Duy H đến nhà chị Nguyễn Thị T, đưa cho chị T một tờ Quyết định số giả số 156/QĐ-H41-H42, ngày 20/01/2014 của Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật về việc tạm tuyển cán bộ, tuyển dụng chị Đặng Thị L vào làm việc tại Bệnh viện 30-4, Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật, ghi đi làm vào ngày 20/02/2014 (bản sao có chứng thực, có hình dấu màu đỏ của Ủy ban nhân dân thị trấn H và chữ ký của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H ông Ngô Văn Đ) để chị T tin tưởng.

Ngày 19/02/2014, H tiếp tục điện thoại cho chị T nói là để H xin cho chị L về công tác tại Công an tỉnh Nghệ An làm việc, không phải đến Tổng cục hậu cần kỹ thuật Bộ Công an làm việc nữa, nên chị T đồng ý. Đến khoảng cuối tháng 2 năm 2014 (không xác định được ngày), H nói chị T đưa thêm số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu) để H xin cho chị L về công tác tại Công an tỉnh Nghệ An.

Ngày 25/02/2014, chị T đã đưa cho H 320.000.000 đồng như H đã yêu cầu, nhưng H không thực hiện việc xin việc làm cho chị L. Đến ngày 13/11/2017, chị Nguyễn Thị T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tố cáo hành vi phạm tội của Nguyễn Duy H.

Tổng số tiền Nguyễn Duy H đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T là 820.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được H đã sử dụng vào mục đích san lấp ao hồ, làm móng nhà tại xã X, huyện N và chi tiêu cá nhân hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Nguyễn Duy H đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

** Kết quả trưng cầu giám định:*

- Ngày 20/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An trưng cầu giám định số 29/QĐTC-CQĐT đối với bản sao Quyết định về việc tạm tuyển dụng cán bộ số 156/QĐ-H41-H42, ngày 20/11/2014.

Tại Bản kết luận giám định số 33/KL-PC54(GĐTL) ngày 29/12/2017, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

+ Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "UBND THỊ TRẤN HƯNG NGUYÊN…" trên bản sao "QUYẾT ĐỊNH" số 156/QĐ-H41-H42 so với hình dấu của Ủy ban nhân dân thị trấn H *không phải do cùng một con dấu đóng ra. Được tạo ra bằng phương phương pháp sao chụp in màu.*

+ Chữ ký mang tên Ngô Văn Đ trên bản sao "QUYẾT ĐỊNH" số 156/QĐ-H41-H42 so với chữ ký của ông Ngô Văn Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn H *không phải do cùng một người ký ra. Được tạo ra bằng phương phương pháp sao chụp in màu.*

- Ngày 08/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An trưng cầu giám định số 281/TCGĐ-CQĐT-KT đối với 13 giấy vay tiền do Nguyễn Duy H viết, ký và cam kết vay tiền.

- Tại Bản kết luận giám định số 209/KL-PC09(DD3-TL) ngày 14/5/2023, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

+ Giấy vay tiền ngày 15/11/2013: Chữ viết Nguyễn Duy H dưới mục người vay tiền, là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy cam kết vay tiền mặt ngày 18/11/2014: Chữ ký, chữ viết Nguyễn Duy H dưới mục người làm bản cam kết, là do Nguyễn Duy H ký và viết ra.

+ Giấy cam kết trả nợ tiền mặt ngày 08/02/2015: Chữ viết Nguyễn Duy H dưới mục chồng ký, là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Chữ viết trên giấy có nội dung "Hôm nay ngày 12/10/2014 Âl…", Nguyễn Duy H dưới mục người viết giấy, là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy cam kết trả nợ tiền mặt ngày 09/02/2015: Chữ viết Nguyễn Duy H dưới mục chồng ký, là do Nguyễn Duy H ký và viết ra.

+ Giấy cam kết trả nợ tiền mặt ngày 13/10/2015: Chữ viết Nguyễn Duy H

dưới mục người cam đoan, trên giấy cam kết trả nợ tiền mặt là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy ghi nợ ngày 18/5/2015.: Chữ viết trên giấy có nội dung "Tôi Nguyễn Duy H Xóm 3 Nam Lâm- N Nghệ an…Người viết Nguyễn Duy H 2015 AL", là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy xác nhận vay tiền ngày 23/2/2015: Chữ viết dưới mục xác nhận và cam đoan của ông H, trên giấy xác nhận vay tiền, là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy cam kết trả nợ tiền mặt ngày 13/10/2015: Chữ viết trên giấy cam kết trả nợ tiền mặt là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy cam kết trả nợ ngày 14/7/2018: Chữ viết trên giấy có nội dung "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam…Nguyễn Duy H 0914370457", là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy xác nhận vay nợ tiền mặt đánh máy ghi ngày 15/2/2018: Chữ viết Nguyễn Duy H dưới mục người viết đơn, trên giấy xác nhận vay nợ tiền mặt đề ngày 15/2/2018, là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy xác nhận vay nợ tiền mặt, Chữ viết trên giấy đề ngày 15/2/2018, là do Nguyễn Duy H viết ra.

+ Giấy xác nhận vay nợ tiền mặt ngày 05/3/2019: Chữ viết trên giấy có nội dung "Cộng hòa xã hội chủ nghĩa việt nam…Hôm nay ngày 5/3/2019…Nguyễn Duy H", là do Nguyễn Duy H viết ra.

- Ngày 24/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An trưng cầu giám định số 321/TCGĐ-CQĐT-KT đối với 01 Giấy vay tiền đề ngày 15/11/2013 và 01 giấy thỏa thuận công việc đề ngày 24/7/2014.

Tại Bản kết luận giám định số 222/KL-PC09(DD3-TL) ngày 06/6/2023, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

+ Chữ viết trên Giấy vay tiền đề ngày 15/11/2013 (trừ chữ viết "Nguyễn Duy H" dưới mục người vay tiền, chữ ký, chữ viết dưới mục người cho vay ký) là do Nguyễn Văn B viết ra.

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Văn B dưới mục người làm chứng trên Giấy vay tiền đề ngày 15/11/2013, dưới mục người làm giấy trên giấy thỏa thuận công việc.

- Tiến hành xác minh cơ quan ban hành Quyết định số 156/QĐ-H41-H42, ngày 20/01/2014. Tại Công văn số 3466/H41-H42, ngày 30/11/2017 của Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật Bộ Công an: V/v cung cấp thông tin không ban hành Quyết định số 156/QĐ-H41-H42, ngày 20/01/2014.

- Tiến hành xác minh tại Bệnh viện 19-8 Bộ Công an về nội dung chị Đặng Thị L đi khám sức khỏe để tuyển dụng. Tại Công văn số 1837/CV-BV19-8-KHTH, ngày 21/7/2023 của Bệnh viện 19-8 Bộ Công an: V/v cung cấp thông tin ngày 23/10/2013 chị Đặng Thị L, đến khám bệnh tại Bệnh viện 19-8 theo hình thức khám đi học, đi làm, không phải khám tuyển dụng vào ngành Công an nhân dân.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

+ 01 (một) tờ Quyết định số 156/QĐ-H41-H42, ngày 20/01/2014 của Tổng cục Hậu cần- Kỹ thuật về việc tạm tuyển cán bộ (bản sao có dấu đỏ công chứng do chị Nguyễn Thị T giao nộp)

+ 01 (một) tờ Quyết định số 156/QĐ-H41-H42, ngày 20/01/2014 (photo do Nguyễn Duy H giao nộp).

+ 13 (mười ba) Giấy xác nhận vay tiền, giấy cam kết trả nợ do ông Nguyễn Duy H ký, viết cho chị Nguyễn Thị T.

Những tài liệu này được bảo quản kèm hồ sơ vụ án. (*Bút lục: 107-124*)

** Về trách nhiệm dân sự:*

Ngày 12/10/2015 và ngày 07/7/2019, Nguyễn Duy H đã trả cho chị Nguyễn Thị T 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Đến ngày 11/9/2023 Nguyễn Duy H đã tác động gia đình khắc phục số tiền còn lại là 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng). Chị Nguyễn Thị T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSNA - P2 ngày 30 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 12-13 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 3-4 năm tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội là 15-17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị T đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường, bà T không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên miễn xét.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận: Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy H không tranh luận về tội danh, chứng cứ, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị vì bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo Nguyễn Duy H đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Bị hại bà Nguyễn Thị T không có ý kiến gì về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy H thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Duy H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác. Vào khoảng đầu năm 2013, H đến gặp chị Nguyễn Thị T (trú tại khối P, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An) và đưa ra thông tin gian dối có thể xin được người học ngành ngoài tuyển dụng vào ngành Công an để lừa chị T đưa tiền "chi phí xin việc làm" cho con gái chị T là chị Đặng Thị L.

Từ ngày 05/02/2013 đến ngày 15/11/2013, Nguyễn Duy H đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T với số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và đưa cho chị T một tờ Quyết định số 156/QĐ-H41-H42, ngày 20/01/2014 của Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật về việc tạm tuyển cán bộ, tuyển dụng chị Đặng Thị L vào làm việc tại Bệnh viện 30-4, Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật giả.

Vào ngày 25/02/2014, sau khi chị Nguyễn Thị T nhận đã được Quyết định tạm tuyển cán bộ giả và biết chị T đã tin tưởng, nên Nguyễn Duy H tiếp tục lừa dối chị T nói thay đổi công việc của chị Đặng Thị L từ Tổng cục hậu cần kỹ thuật Bộ Công an về công tác tại Công an tỉnh Nghệ An để chiếm đoạt thêm của chị Nguyễn Thị T số tiền 320.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi triệu).

Tổng số tiền Nguyễn Duy H đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T là 820.000.000 đồng (Tám trăm hai mươi triệu).

Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung "Chiếm đoạt tài sản có giá trị 500.000.000 đồng trở lên" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" với tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy rằng:

Đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản": Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy H nguy hiểm cho xã hội và phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế, hạnh phúc của từng gia đình bị hại, gây tâm lý bất bình trong Nhân dân và các bị hại. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam và xem thường pháp luật bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức": Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm sự hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác.

Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Duy H không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên được coi là khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện và tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 820.000.000 đồng; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Duy Q được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để thể hiện sự khoan hồng pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện tại không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị T, bà T không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Vật chứng là các tài liệu được bảo quản kèm hồ sơ vụ án nên không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy H là người cao tuổi được miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 10 (Mười) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 3 (Ba) năm tù về tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Duy H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên miễn xét.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Duy H.

4. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã X, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Hải